Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc T.26
- Chủ đầu tư: Cục Quản trị
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quyết định đầu tư: Quyết định số 4677-QĐ/VPTW ngày 12/01/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc phê duyệt Dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc T.26;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 236-QĐ/CQT ngày 13/4/2026 của Cục Quản trị Văn phòng Trung ương Đảng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện) Dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc T.26.
- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc T.26 để: Bảo đảm cơ sở vật chất, thẩm mỹ không gian kiến trúc khu trụ sở làm việc T.26; thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao của Văn phòng Trung ương Đảng.

b) Địa điểm: Số 26 Trần Phú và số 01 Quang Trung, Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

c) Quy mô:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, cấp II
- Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc tại số 26 Trần Phú và cải tạo kiến trúc cảnh quan, sân vườn:**

+ Thay mới hệ thống cửa khung nhôm bên trong Trụ sở làm việc.

+ Lắp đặt hệ thống cửa chống cháy của toà nhà để bảo đảm tiêu chuẩn quy định về phòng cháy, chữa cháy.

+ Cải tạo hệ thống trần, đèn chiếu sáng khu vực sảnh, hành lang các tầng.

+ Chống thấm nền sân thượng phần mái, ban công, tầng hầm.

+ Sơn lại bên trong và bên ngoài trụ sở.

+ Thay thế bậc tam cấp và nền sảnh hiện trạng.

+ Cải tạo tường rào sắt.

+ Cải tạo tường rào, cảnh quan, cây xanh.

+ Cải tạo, sửa chữa cục bộ sân đường nội bộ, nền xung quanh trụ sở.

*** Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc tại số 01 Quang Trung.**

+ Chống thấm nền sân thượng phần mái, ban công và vệ sinh tầng 1.

+ Sơn lại bên ngoài nhà và bên trong tầng 1, tầng lửng.

+ Cải tạo sảnh đón, cải tạo khu vệ sinh tầng 1.

+ Một số nội dung khác công việc có liên quan.

- Giải pháp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc tại 26 Trần Phú và cải tạo kiến trúc cảnh quan, sân vườn:

+ Lắp đặt cửa kính, khung nhôm: Tháo dỡ toàn bộ cửa kính, khung nhôm và thay mới lại hệ thống cửa khung nhôm bên trong Trụ sở làm việc

+ Hệ thống cửa chống cháy: Tháo dỡ toàn bộ cửa nhôm tĩnh điện màu ghi xám kết hợp với kính trắng dày 5mm ở hệ thống cầu thang bộ và cửa gỗ tự nhiên ở trục kỹ thuật điện lắp đặt thành cửa chống cháy đảm bảo tiêu chuẩn PCCC theo quy định hiện hành

+ Cải tạo hệ thống trần, đèn chiếu sáng: Thay mới hệ thống trần thạch cao khung sườn chìm kết hợp đèn led chiếu sáng khu vực sảnh, hành lang các tầng

+ Chống thấm: Chống thấm mái, tầng hầm, ban công các tầng ở các vị trí bị thấm dột

+ Sơn lại bên trong và bên ngoài trụ sở: Xử lý các vị trí bong rộp, thấm dột bằng vetonit và sơn, bã lại tường, dầm, cột... 1 nước lót, 2 nước phủ màu giống màu hiện trạng

+ Bậc tam cấp và nền sảnh: Bậc cấp lát đá granite tự nhiên dày 2cm, nền sảnh bên trong lát gạch Procelain kích thước: 800x1600

+ Cải tạo tường rào sắt và cột sắt: Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại, làm sạch bề mặt, loại bỏ rỉ rét, đối với các vị trí bị mục gãy được thay mới và sơn lại toàn bộ phần sắt hàng rào, trụ sắt bằng sơn Epoxy 1 nước lót, 2 nước phủ

+ Cải tạo tường rào, cảnh quan, cây xanh: Cạo bỏ lớp sơn bề mặt tường rào, nhà bảo vệ và phần tường dưới hàng rào sắt và các trụ cổng sơn lại theo màu hiện trạng 1 nước lót, 2 nước phủ. Mặt ngoài tường rào phía đường Trần Phú và Quang Trung ốp lát đá tổ ong xám KT 150x300x20; Các bồn hoa được xây tô trát lại bằng gạch bê tông đặc KT 55x90x190mm và sơn lại giống màu hiện trạng 1 nước lót, 2 nước phủ; Làm mới cổng bằng cổng xếp Inox tự động, thuận tiện cho việc xe ra vào cơ quan; Cải tạo cảnh quan trụ sở, trồng bù thêm cây xanh và hoa ở các bồn cây xung quanh nhà.

+ Cải tạo sân nền trụ sở: Hệ thống sân đường nội bộ, nền xung quanh trụ sở được cải tạo, sửa chữa cục bộ và thay lại các phần hư hỏng, mặt sân nền lát đá cubic.

- Giải pháp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc tại số 01 Quang Trung và số 26 Trần Phú:

+ Chống thấm nền sân thượng phần mái, ban công các tầng ở các vị trí bị thấm dột và vệ sinh tầng 1.

+ Sơn lại bên ngoài và bên trong trụ sở: Xử lý các vị trí bong rộp, thấm dột bằng vetonit và sơn, bã lại tường, dầm, cột... 1 nước lót, 2 nước phủ màu giống màu hiện trạng.

+ Khu vực sảnh đón tiếp: Lát lại gạch nền bằng gạch Procelain kích thước: 800x1600mm, ốp tường khu vực thang máy tầng 1 bằng đá granite tự nhiên, thay lại toàn bộ bậc cấp bằng đá granite tự nhiên, hệ thống trần được làm bằng thạch cao chống ẩm khung sườn chìm và trần gương kết hợp hệ thống điện chiếu sáng (tận dụng lại nguồn điện và công tắc cũ). Tháo dỡ lan can cũ và thay bằng lan can kính cường lực dày 10mm kết hợp tay vịn gỗ tự nhiên KT 70x70mm sơn Pu ở ban công tầng lửng. Ốp vách trang trí ở các mảng tường kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng và hoa văn CNC bằng Alu dày 3mm màu đồng. Làm mới tủ bằng khen và vách ngăn CNC bằng ván nhựa phủ melamine dày 9-17mm An Cường hoặc tương đương. Bồn hoa trang trí được làm bằng sắt hộp 20x40x1.2mm kết hợp tôn dày 5mm và hoàn thiện bề mặt ngoài bằng lam sóng nhựa.

+ Khu vệ sinh tại tầng 1: Tháo dỡ cửa và tường cũ. Xây tường bằng gạch bê tông 6 lỗ KT95x135x190mm và chia thành 2 khu nam và nữ riêng biệt. Lắp đặt tấm compact dày 12mm để ngăn chia không gian. Ốp gạch tường, nền bằng gạch KT400x800mm, trần vệ sinh được làm bằng trần nhôm và lắp đặt thiết bị điện, thiết bị vệ sinh (Xie, lavabo, tiểu nam, gương soi...), lắp mới 2 bộ cửa vệ sinh bằng cửa nhôm kính.

- Giải pháp thiết kế nội thất: Ốp vách trang trí ở các mảng tường kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng và hoa văn CNC bằng Alu dày 3mm màu đồng. Làm mới tủ bằng khen và vách ngăn CNC bằng ván nhựa phủ melamine dày 9-17mm An Cường hoặc tương đương. Lát lại gạch nền bằng gạch Procelain kích thước: 800x1600mm, ốp tường khu vực thang máy tầng 1 bằng đá granite tự nhiên, thay lại toàn bộ bậc cấp bằng đá granite tự nhiên, hệ thống trần được làm bằng thạch cao chống ẩm khung sườn chìm và trần gương kết hợp hệ thống điện chiếu sáng. Lắp đặt lan can kính cường lực dày 10mm kết hợp tay vịn gỗ tự nhiên KT 70x70mm sơn PU.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: theo bảng khối lượng mời thầu

b) Thời hạn hoàn thành: Năm 2026.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án: Năm 2025-2026

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ: Thời gian thi công không vượt quá 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1 Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo;

1.1.1 Nhà thầu phải có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

Bảng số 1

Stt	Yêu cầu tại bảng số 2 mục 1.1 Chương V (E-HSMT)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của nhà thầu	Nội dung tham chiếu
1	Tên thiết bị: Số lượng:	Tên thiết bị: Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ: Hãng chủ sở hữu (hãng/nước): Số lượng	
2	Yêu cầu kỹ thuật: Theo bảng số 2 mục 1.1 Chương V (E-HSMT)	Yêu cầu kỹ thuật	
	-	-	Đối với từng nội dung yêu cầu, ghi như sau: - Tên tài liệu (lấy theo tên file được đặt trong E-HSDT); - Số trang (số trang của file tương ứng), ví dụ: Trang 10/45 - Trích dẫn nội dung đáp ứng (trích cụ thể trong tài liệu, bản gốc); - (Nhà thầu đánh dấu bằng bút Highlight các tiêu chí đáp ứng về kỹ thuật trong tài liệu chứng minh)
3	Yêu cầu khác (nếu có)	Yêu cầu khác	
	-	-	

1.1.2 Nhà thầu sử dụng mẫu dưới đây để điền các thông tin liên quan, nộp đồng thời bản Word và bản được ký, đóng dấu của nhà thầu. Nhà thầu phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung file Word và file scan bản ký, đóng dấu.

- Tất cả hàng hóa dự thầu phải ghi đầy đủ các thông tin sau: chủng loại (model/ký mã hiệu/nhãn hiệu) (theo quy định của nhà sản xuất); hãng sản xuất; nước sản xuất (tên quốc gia, vùng lãnh thổ).

- Có đính kèm tài liệu kỹ thuật chứng minh (bao gồm: catalogue, bảng dữ liệu kỹ thuật (datasheet), hoặc các tài liệu liên quan khác do nhà sản xuất phát hành).

Lưu ý: nhà thầu phải trung thực khi kê khai tính đáp ứng, bất cứ nội dung cố tình kê khai sai lệch so với các tính năng, thông số, tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất để nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là ***hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.***

Nội dung yêu cầu về đặc tính kỹ thuật chi tiết và mức độ đáp ứng tương ứng được thể hiện tại các bảng dưới đây:

Bảng số 2

YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

STT	Yêu cầu kỹ thuật đáp ứng mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn
	Khu vực phòng khách (sảnh)
1	**Tủ bằng khen** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Thùng ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Hậu ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Kết hợp đèn led hắt sáng. Cánh cửa khung nhôm + kính cường lực dày 5mm - Kích thước tủ: D1600x S500 x C3250mm - Ray/Lề: Hafele Theo Hồ sơ thiết kế
2	**Ốp tường trang trí trục D1 (đoạn từ đầu tủ bằng khen đến trần nhà)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. - Kích thước: D6700x S500 x C1400mm (4 ô lõm: D700 x S250 x C800mm + 4 đèn hắt sáng ô lõm) Theo Hồ sơ thiết kế

STT	Yêu cầu kỹ thuật đáp ứng mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn
3	**Ốp cột, tường trang trí trục D1 (ô lõm giữa vách)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện lam sóng nhựa. - Kích thước: * D2900 x S 400 x C3250mm Đèn led hắt 3 cạnh + thanh nhôm định hình + nguồn... Theo Hồ sơ thiết kế
4	**Ốp cột, tường trang trí trục D1 (2 cột 2 bên)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương - Kích thước: * D300 x S100 x C 3250mm x 2 mặt * D500 x S100 x C 3250mm x 2 mặt Theo Hồ sơ thiết kế
5	**Hoa văn trang trí ở trục D1** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Alu màu vàng đồng dày 3mm - Kích thước: * 200 x 3 x 6205mm x 2 * 200 x 3 x 4650mm x 2 Theo Hồ sơ thiết kế
6	**Vách CNC trang trí (ở trục 7a→8a)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung vách ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương Khung bo quanh vách CNC rộng 60mm x dày 34mm - Kích thước tấm CNC: * 2270 x 1750mm * 500 x 1750mm Theo Hồ sơ thiết kế
7	**Ốp cột, tường trang trí trục 10a** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng - Kích thước:

STT	Yêu cầu kỹ thuật đáp ứng mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn
	* 160 x 4650mm x 2 mặt * 660 x 4650mm x 1 mặt Theo Hồ sơ thiết kế
8	**Hoa văn trang trí ở trục 10a** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Alu màu vàng đồng dày 3mm - Kích thước: * 200 x 3 x 4650mm Theo Hồ sơ thiết kế
9	**Ốp cột, tường trang trí trục A1** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng - Kích thước: * 1120 x 4370mm x 1 mặt * 1120 x 3745mm x 1 mặt * 550 x 4650mm x 2 mặt * 450 x 4650mm x 1 mặt Theo Hồ sơ thiết kế
10	**Hoa văn trang trí ở trục A1** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Alu màu vàng đồng dày 3mm - Kích thước: * 200 x 3 x 4368mm x 2 đường * 200 x 3 x 3746mm x 2 đường * 200 x 3 x 4650mm x 1 đường Theo Hồ sơ thiết kế
11	**Ốp tường trang trí cửa vào chính** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng - Kích thước: * 1270 x 5100mm x 1 mặt * 650 x 5100mm x 1 mặt * 450 x 2200mm x 1 mặt *1500 x 1400mm x 2 mặt *1500 x 815mm x 2 mặt *1600 x2200mm x 1 mặt *1600 x4650mm x 1 mặt Theo Hồ sơ thiết kế

STT	Yêu cầu kỹ thuật đáp ứng mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn
12	**Ốp tường trang trí lan can tầng lửng** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Khung sườn ván nhựa dày 17mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Ốp hoàn thiện ván nhựa dày 9mm phủ melamine An Cường hoặc tương đương. Kết hợp nẹp nhôm T15 màu đồng - Kích thước: * 2790 x 915mm x 1 mặt * 745 x 915mm x 1 mặt * 9180 x 915mm x 1 mặt * 2160 x 915mm x 1 mặt Theo Hồ sơ thiết kế
13	**Hoa văn trang trí ở lan can tầng lửng** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Alu màu vàng đồng dày 3mm - Kích thước: * 200 x 3 x 2790mm x 2 đường * 200 x 3 x 745mm x 2 đường * 200 x 3 x 9180mm x 2 đường * 200 x 3 x 2160mm x 2 đường Theo Hồ sơ thiết kế
14	**Tủ Lavabo nam (Không gồm lavabo)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Thùng và cánh ván nhựa Acrylic An Cường dày 17mm noline. Mặt đá Solid Surface Kết hợp đèn led ánh sáng vàng - Kích thước tủ: 1200 x 600 x 400mm - Ray/lề: Hafele
15	**Tủ Lavabo nữ (Không gồm lavabo)** - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Chất liệu: Thùng và cánh ván nhựa Acrylic An Cường dày 17mm noline. Mặt đá Solid Surface Kết hợp đèn led ánh sáng vàng - Kích thước tủ: 1230 x 600 x 400mm - Ray/lề: Hafele

1.2 Chỉ dẫn kỹ thuật:

Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư

Vật tư, máy móc, thiết bị đưa vào xây lắp công trình phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và phải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế và theo bảng yêu cầu về vật tư, vật liệu.

Nhà thầu có thể sử dụng các chủng loại vật tư, thiết bị khác nhưng phải đảm bảo tương đương với chủng loại yêu cầu dưới đây về các tính năng kỹ thuật, chất lượng, mẫu mã và giá cả thị trường tại cùng thời điểm.

Nhà thầu phải nêu rõ chủng loại, mã hiệu, xuất xứ (nhà sản xuất/ nước sản xuất) và các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Nhà thầu phải nêu rõ nguồn, xuất xứ (hãng, nước sản xuất) các chủng loại vật tư, thiết bị dùng cho gói thầu. Các vật tư này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

Bảng số 3

Yêu cầu về vật tư xây lắp

TT	**Loại vật tư, vật liệu yêu cầu**	**Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn**	**Nhà thầu trình bày** *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
1	- Cát các loại	TCVN hiện hành	
2	- Đá chẻ tự nhiên KT 300x150	Theo hồ sơ thiết kế	
3	- Đá Cubic 100x100x100	Theo hồ sơ thiết kế	
4	- Đá dăm các loại	TCVN hiện hành	
5	- Đá grantie tự nhiên	Theo hồ sơ thiết kế	
6	- Thép hình, thép tấm, thép tròn các loại, thép hộp mạ kẽm	Hòa Phát hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
7	- Xi măng PCB40	Theo hồ sơ thiết kế	
8	- Gạch bê tông rỗng, gạch bê tông đặc	Theo hồ sơ thiết kế	
9	- Gạch Granite 400x800; 300x600	Viglacera hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế theo hồ sơ thiết kế	
10	- Gạch Porcelain	Viglacera hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế theo hồ sơ thiết kế	
11	- Gạch đất nung	Theo hồ sơ thiết kế	
12	- Vật liệu chống thấm	Sika hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
13	- Sơn lót, sơn phủ ngoại thất, nột thất	Nippon hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế theo hồ sơ thiết kế	
14	- Sơn lót, sơn phủ sắt thép	Theo hồ sơ thiết kế	
15	- Trần kính tráng Thuỷ dày 5.0mm	Theo hồ sơ thiết kế	
16	- Trần thạch cao khung chìm, khung nổi	Theo hồ sơ thiết kế	
17	- Tôn phẳng dày 0.5mm	Theo hồ sơ thiết kế	
18	- Tấm lam sóng nhựa Giả vân gỗ	Theo hồ sơ thiết kế	
19	- ống nhựa PPR	Bình Minh hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
20	- Phụ kiện ống nhựa PPR	Bình Minh hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
21	- ống nhựa PVC	Bình Minh hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
22	- Phụ kiện ống nhựa PVC	Bình Minh hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
23	- MCB-2P	Panasonic hoặc Schneider hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
24	- Đèn chùm	Philips hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
25	- Đèn Led dây, đèn Led thanh nhôm	Rạng Đông hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
26	- Đèn Panel KT 600x600	Rạng Đông hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
27	- Đèn pha ray	Rạng Đông hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
28	- Đèn trang trí âm trần 18W	Duhal hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
29	- Dây dẫn điện CV	Cadivi hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
30	- Bộ đổi nguồn	Theo hồ sơ thiết kế	
31	- Doorsill Inox 201 Dày 1.0mm	Theo hồ sơ thiết kế	
32	- Dung dịch Vetonit	Theo hồ sơ thiết kế	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
33	- Khoá tay gạt cho Thanh đẩy thoát hiểm đơn	Hammered hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
34	- Thanh đẩy thoát Hiểm đơn	Hammered hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
35	- Mô tơ điều khiển Dẫn cộng cổng	Theo hồ sơ thiết kế	
36	- Màn hình chạy chữ	Theo hồ sơ thiết kế	
37	- Tay co thuỷ lực	Kospi hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
38	- Cổng xếp Inox tự Động	Theo hồ sơ thiết kế	
39	- Cửa thép chống cháy EI60 phút	Theo hồ sơ thiết kế	
40	- Máy sấy tay	Hafele hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế: - Cao độ lắp đặt : Khoảng 1170mm - Công suất đầu vào : 1450 - 1600W - Tốc độ gió : ≥ 105m/s - Độ ồn : ≤ 76 dB @1m - Khoảng cách cảm biến : 9 - 15cm - Chất liệu : Nhựa ABS (hoặc tương đương) - Màu hoàn thiện : Trắng - Kích thước : 250 x 165 x 468mm - Nguồn : 220 - 240V/50Hz	
41	- Bình nước nóng	Rossi hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
42	- Chậu rửa mặt	Inax hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế: - Chất liệu: Sứ cao cấp với công nghệ AQUA CERAMIC cho men sứ, chống bám bẩn - Kiểu dáng: Đặt nổi trên bàn hoàn toàn - Kích thước: 574 x 428 x 110 (mm) - Màu sắc: Trắng	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
43	- Chậu tiểu nam	Inax hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế: - Kích thước: W 340 x D 374 x H 808 mm - Màu sắc: Trắng - Công nghệ AQUA CERAMIC chống bám bẩn - Tiết kiệm nước với 1 lần xả 0,5L; Hệ thống xả đẩy với thiết kế mới - Áp lực nước cấp 0.07÷0.75Mpa - Tích hợp mắt cảm ứng điện, tự động	
44	- Chậu xí bệt	Inax hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế: - Kiểu xả: 2 mức nhấn 4.5/3 lít, xả xoáy 1 cửa - Kích thước: 720 x 372 x 670 mm (dài x rộng x cao) - Màu sắc: Trắng - Công nghệ AQUA CERAMIC chống bám bẩn - Tâm thoát: 300mm (±5) - Cửa xả: 1 cửa xả xoáy, mạnh mẽ không tiếng ồn - Nắp bồn cầu: Nắp êm, có thể lắp với nắp điện tử, nắp rửa cơ - Chất liệu sứ cao cấp: Nung ở nhiệt độ cao, bền chắc, hạn chế nứt vỡ.	
45	- Vòi rửa Lavabo	Inax hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế: - Chế độ: Bán tự động, tự ngắt nước sau mỗi lần sử dụng - Áp lực nước: 0.05 MPa – 0.75 MPa - Chất liệu thân vòi: Đồng thau cao cấp - Lớp mạ ngoài: Cr/Ni sáng bóng, chống gỉ sét - Công nghệ: Nhật Bản	
46	- Vòi xịt	Inax hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
47	Cửa đi, cửa sổ, Vách kính khung nhôm, kính 8.0mm, phụ kiện đồng bộ đi kèm:	Theo hồ sơ thiết kế	
		Kính temper 8mm: *- Cấu tạo: Kính trắng temper dày 8mm , TCVN 7455:2013, TCVN 7219:2002* *- Thông số kỹ thuật:* *+ Độ truyền sáng LT ≥ 88%* *+ Hệ số bóng râm SC ≤ 0.94* *+ Hệ số truyền nhiệt: U-value ≤ 5.7 W/M2k* *+ Hệ số hấp thụ nhiệt: SHGC ≤ 0.81*	
		Thanh nhôm định hình: *- Hệ 55, hệ 70* *- Tiêu chuẩn hợp kim 6063-T5* *- Cơ tính, thành phần hóa học theo Tiêu chuẩn XD TCVN 330 : 2004.* *- Cường độ: Chịu kéo ≥ 165 N/mm2* *- Độ dãn dài tương đối > 8%* *- Độ cứng >58 HV* *- Độ dày: Kết cấu chính tối thiểu >= 1.3 mm* *- Mặt cắt thiết kế theo bản vẽ đính kèm*	
	Lớp sơn bề mặt nhôm 7022- sần: Sơn tĩnh điện (Sơn phủ bề mặt nhôm): Sơn bột theo tiêu chuẩn AAMA 2603 bảo hành 10 năm	Jotun/PPG/Anozobel hoặc tương đương theo hồ sơ thiết kế	
47.1	***Cửa đi mở quay + vách kính cố định***		
	Khuôn bao vách kính	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước như hình vẽ - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 1.4mm	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
	Khung cửa đi	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước như hình vẽ - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 2mm	
	Cánh cửa đi mở quay trong	- Khung nhôm định hình- Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước chi tiết mặt cắt như hình vẽ - Dùng cho cửa đi mở quay - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 2mm	
	Đố dưới cánh cửa đi	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước chi tiết mặt cắt như hình vẽ - Dùng cho cửa sổ mở hất, mở quay - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 2mm	
	Thanh nối khung trợ lực	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước chi tiết mặt cắt như hình vẽ - Dùng cho nối cửa đi với vách kính - Mặt cắt kết cấu chính profile dày từ 1,8 ->2mm	
	Thanh nối khung trợ lực	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước chi tiết mặt cắt như hình vẽ - Dùng cho nối cửa đi với vách kính - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 1.5mm	

TT	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Yêu cầu về kỹ thuật/Vật tư đáp ứng yêu cầu mô tả dưới đây hoặc tương đương hoặc tốt hơn	Nhà thầu trình bày *(Nêu rõ Nguồn gốc; Xuất xứ; Mã hiệu (nếu có) (Loại có mã hiệu phải ghi rõ mã hiệu); Mô tả Thông số kỹ thuật chi tiết)*
47.2	***Cửa sổ mở trượt hệ 70***		
	Ray trên cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày 1,2-1.4mm	
	Ray dưới cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày 1,2-1.5mm	
	Khung đứng cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày 1,2-1.6mm	
	Cánh đứng cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày ≥ 1.3mm	
	Cánh đứng giữa cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày ≥ 1.3mm	
	Cánh ngang cửa sổ trượt	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày ≥ 1.3mm	
	Thanh nối khung trợ lực	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Kích thước chi tiết mặt cắt như hình vẽ - Dùng cho nối cửa đi với vách kính - Mặt cắt kết cấu chính profile dày ≥ 1.5mm	
	Fix nối với cửa sổ trượt.	- Khung nhôm định hình - Tiêu chuẩn áp dụng 6063-T5 - Dùng cho cửa sổ trượt Profile dày ≥ 1.4mm	

1.3 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công

- Trong quá trình thi công các hạng mục công trình nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trên, bao gồm yêu cầu về vật liệu xây dựng, tay nghề công nhân, thiết bị sử dụng và thiết bị xây lắp;
- Nhà thầu phải đảm nhận thi công theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, hồ sơ mời thầu và các yêu cầu xử lý kỹ thuật khác (nếu có);
- Nhà thầu tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, thi công hiện hành của Nhà nước ban hành;
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

1.4 Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

1.4.1 Biện pháp tổ chức thi công

- Căn cứ hồ sơ thiết kế, tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư, tiến độ đề xuất của Nhà thầu, nhà thầu đề xuất biện pháp tổ chức thi công phù hợp với hiện trạng, phù hợp với nguồn lực thông qua tính toán định lượng để xác lập được tiến độ thi công khả thi.

- Trong quá trình thi công xây dựng nếu biện pháp thi công của Nhà thầu gây hư hỏng đối với các công trình lân cận (như lún, nứt, đổ nhà ở, công trình xung quanh…) thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại các tổn thất do mình gây ra. Nếu Nhà thầu và chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình liền kề, lân cận các bên không thống nhất biện pháp khắc phục thì tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Nhà thầu phải tự trình bày đề xuất, tính toán biện pháp tổ chức thi công hợp lý khả thi phù hợp gói thầu và hiện trạng vừa thi công xây dựng vừa sinh hoạt sử dụng của học viên của nhà trường để không cản trở, ảnh hưởng quá trình sử dụng nhưng vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng.

1.4.2 Phương pháp, trình tự thi công:

Căn cứ hồ sơ thiết kế, tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư, tiến độ đề xuất của Nhà thầu, nhà thầu đề xuất trình tự, phương án thi công phù hợp với hiện trạng

1.5 Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Vật liệu, máy móc, thiết bị thi công, thiết bị kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn, các máy móc thiết bị thi công, thiết bị kiểm tra được kiểm định chất lượng, an toàn còn hiệu lực.

1.6 Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông - vệ sinh môi trường - phòng chống cháy nổ

- Thực hiện theo tiêu chuẩn, qui phạm và các văn bản pháp lý về an toàn lao động, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

- Chỉ được phép khởi công xây dựng sau khi đã lập biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và mặt bằng thi công đã triển khai các công việc cần thiết đảm bảo ATLĐ, VSLĐ, phòng chống cháy nổ...

1.6.1 An toàn lao động, an toàn giao thông

a. An toàn lao động

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ về bảo hộ lao động, như:

+ Thời gian làm việc và nghỉ ngơi.

+ Chế độ trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân.

+ Mua bảo hiểm lao động cho công nhân.

- Phải có biện pháp cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

- Phải thực hiện các qui định về qui phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. Có sổ nhật ký an toàn lao động và thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, khai báo, điều tra phân tích nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Công nhân làm việc trên công trường phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc được giao về tuổi, giới tính, sức khoẻ, trình độ bậc thợ và chứng chỉ học tập an toàn lao động.

- Mọi công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị và sử dụng đúng các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với tính chất của công việc, đặc biệt đối với các trường hợp làm việc ở những nơi nguy hiểm như: trên cao, nơi có nguy cơ tai nạn về điện, về cháy, nổ, nhiễm khí độc …

- Sơ đồ tổ chức hệ thống quản lý an toàn lao động.

b. An toàn giao thông:

- Trong quá trình thi công phải thực hiện đúng biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được chấp thuận để đảm bảo an toàn cho con người, phương tiện đi lại tham gia giao thông đảm bảo an toàn, thông suốt

- Bố trí đầy đủ, thường xuyên lực lượng tham gia hướng dẫn giao thông; có đầy đủ các biển báo hiệu theo quy định (biển báo công trường, biển hạn chế tốc độ và hàng rào chắn đầy đủ cho mỗi vị trí thi công, các biển này ban đêm được bố trí đèn báo hoặc biển phản quang...).

- Vật liệu tập kết về thi công đảm bảo không ảnh hưởng việc phương tiện giao thông.

- Quy định bãi tập kết máy móc, vật liệu gọn gàng và đúng vị trí quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở lực lượng lái xe trên công trường chấp hành luật Giao thông đường bộ;

+ Phải tuân thủ đúng các quy định về vận chuyển vật liệu, thiết bị trong quá trình thi công, cam kết vận chuyển đúng tải trọng theo quy định pháp luật, cam kết tuân thủ các nội dung, quy định về kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng

hàng theo Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 17/11/2016 của Bộ GTVT về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trong quá trình triển khai thi công các dự án xây dựng công trình giao thông; chủ đầu tư có quyền từ chối đối với vật tư, vật liệu đưa vào công trường bằng xe quá khổ, quá tải.

1.6.2 Kỹ thuật an toàn trong thi công cho từng công tác

Thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó lưu ý đến các vấn đề sau:

- An toàn trong tổ chức mặt bằng công trường;
- An toàn về điện;
- An toàn trong bốc xếp và vận chuyển;
- An toàn trong sử dụng dụng cụ cầm tay;
- An toàn trong sử dụng xe, máy xây dựng;
- An toàn trong sản xuất;
- An toàn trong công tác lắp ghép các cấu kiện (nếu có)
- An toàn trong công tác thi công.
- An toàn trong tổng thể thời gian thi công

1.6.3 An toàn cháy nổ

Thực hiện theo tiêu chuẩn, qui phạm và các văn bản pháp lý về PCCC. Trong đó lưu ý các giải pháp phòng cháy như:

- Phòng cháy nổ cho các bộ phận thi công có nhiều nguy cơ gây cháy.
- Phòng cháy nổ cho các hoạt động sinh hoạt của công trình.
- Các giải pháp chữa cháy khi có sự cố.

1.6.4 Bảo vệ môi trường

a. Bảo đảm vệ sinh, an toàn cho môi trường xung quanh công trường xây dựng

Thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó lưu ý các nội dung sau:

- Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động: Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu phế thải, đất đá … phải có thùng xe được che chắn kín và giằng buộc vững, để tránh rơi đổ vật được vận chuyển xuống đường.

- Chống ồn rung động quá mức: Khi sử dụng các biện pháp thi công cơ giới phải lựa chọn giải pháp thi công thích hợp với đặc điểm, tình hình, vị trí của công trường; đối với công trường, xung quanh có nhiều nhà dân và hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, phải ưu tiên chọn giải pháp thi công nào gây ra tiếng ồn và rung động nhỏ nhất.

1.7 Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công kịp thời, hợp lý để đảm bảo thi công gói thầu.

- Nhà thầu sẽ cung cấp các cán bộ kiểm tra chất lượng có chuyên môn, để đảm nhận công việc quản lý chất lượng công trình.

- Các cán bộ quản lý chất lượng của nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra các công việc của nhà thầu cho phù hợp với những yêu cầu của hợp đồng.

- Nhà thầu phải cung cấp các cán bộ kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm phù hợp để trực tiếp cung cấp dịch vụ và thực hiện tất cả các công việc chính, phụ và bảo dưỡng công trình;

- Nhà thầu phải trình tên và bằng cấp của cán bộ quản lý giám sát chất lượng công trình.

1.8 Yêu cầu về biện pháp tổ chức, kỹ thuật thi công

Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức điều hành cán bộ của nhà thầu phục vụ cho công tác thi công gói thầu.

Có sơ đồ tổ chức hiện trường, có biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục công trình.

Có thuyết minh chi tiết về biện pháp tổ chức thi công công trình, kỹ thuật thi công công việc.

Có Chỉ huy công trường điều hành thi công theo tiến độ thi công của nhà thầu.

Ngoài các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trong thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật và bản vẽ thiết kế đính kèm, nhà thầu phải trình bày đáp ứng thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và các quy định hiện hành khác có liên quan.

1.9 Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.

Nhà thầu phải có hệ thống quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng nội bộ của mình cũng như tự thuê đơn vị tư vấn kiểm soát chất lượng đảm bảo tự kiểm tra theo quy định pháp luật. Kế hoạch đảm bảo chất lượng của Nhà thầu phải có: Các thiết bị tối thiểu phục vụ thí nghiệm kiểm tra trong quá trình thi công, có kỹ sư xây dựng chuyên nghành thích hợp để đảm nhận nhiệm vụ này.

1.10 Những lưu ý trong quá trình thi công:

Trong quá trình thi công, để đảm bảo chính xác, nếu có gì sai sót và không rõ trong hồ sơ thiết kế BVTC, nhà thầu thi công báo cáo Chủ đầu tư, Tư vấn Giám sát, phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế cùng các bên liên quan kiểm tra xem xét và xử lý kịp thời, trước khi triển khai các hạng mục tiếp theo của công trình.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	**YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)**	12 tháng	
II	**YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)**	12 tháng, hàng hóa bảo hành theo quy định của nhà sản xuất > 12 tháng thì tính theo nhà sản xuất	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

Phương án thay thế: E-HSMT có thể quy định theo phương án nêu giá trị thông số bảo hành điển hình theo thiết kế và cho phép nhà thầu chào các thông số bảo hành dao động xung quanh giá trị này nhưng không vượt quá mức tối thiểu, mức tối đa nào đó *(Ví dụ 5%)*.

IV. Các bản vẽ: đính kèm E-HSMT